

CHÍNH PHỦ
Số: 30/2007/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xổ số

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về hoạt động kinh doanh xổ số của các doanh nghiệp kinh doanh xổ số và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định này không điều chỉnh đối với việc tổ chức các chương trình dự thưởng có tính chất may rủi gắn liền với việc mua hàng hóa, dịch vụ thuộc các hình thức khuyến mại theo quy định của Luật Thương mại.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- Kinh doanh xổ số là hoạt động kinh doanh dựa trên các sự kiện có kết quả ngẫu nhiên, được tổ chức theo nguyên tắc doanh nghiệp thu tiền tham gia dự thưởng của khách hàng và thực hiện trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng.
- Kết quả ngẫu nhiên sử dụng để kinh doanh xổ số, bao gồm:
 - Kết quả ngẫu nhiên của việc xuất hiện tập hợp các chữ số, chữ cái;

b) Kết quả ngẫu nhiên của việc xuất hiện tập hợp các biểu tượng, các dấu hiệu;

c) Các kết quả ngẫu nhiên khác.

3. Xổ số truyền thống là loại hình xổ số có in sẵn trước giá vé; các chữ số, chữ cái để khách hàng lựa chọn tham gia dự thưởng. Số lượng các chữ số, chữ cái được giới hạn trong phạm vi vé số phát hành và việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm phát hành vé số.

4. Khách hàng là người tham gia dự thưởng xổ số.

5. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan để kinh doanh xổ số.

6. Hoa hồng đại lý là khoản tiền mà doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả cho đại lý xổ số theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị vé số đã bán.

7. Tỷ lệ trả thưởng là tỷ lệ giữa giá trị các giải thưởng so với giá trị vé số phát hành hoặc doanh thu bán vé số.

8. Vé số là phương tiện do doanh nghiệp kinh doanh xổ số phát hành để phân phối cho khách hàng. Vé số được phát hành dưới các hình thức: chứng chỉ, thẻ có in mệnh giá, hoặc các hình thức và phương tiện khác cho phép khách hàng sử dụng để tham gia dự thưởng xổ số.

Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh xổ số

1. Chỉ có doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số mới được phép tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Hoạt động kinh doanh xổ số phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia.

Điều 4. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số

1. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Tổ chức kinh doanh theo đúng thể lệ đã công bố với khách hàng.

3. Thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng; bảo đảm bí mật về thông tin trúng thưởng và thông tin nhận thưởng theo yêu cầu của

khách hàng trúng thưởng.

4. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền lợi của người tham gia dự thưởng xổ số

1. Người tham gia dự thưởng xổ số có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Nhà nước về kinh doanh xổ số; thể lệ tham gia do doanh nghiệp kinh doanh xổ số công bố và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Người tham gia dự thưởng xổ số có các quyền lợi sau:

a) Được doanh nghiệp kinh doanh xổ số thanh toán đầy đủ giá trị các giải thưởng đã trúng thưởng. Trường hợp vì nguyên nhân khách quan (ốm đau, bệnh tật...) không thể trực tiếp tham gia lĩnh thưởng thì có thể uỷ quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để lĩnh thưởng;

b) Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam khi trúng thưởng được phép mua ngoại tệ và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối của Nhà nước;

c) Được quyền yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh xổ số giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và các thông tin nhận thưởng của cá nhân;

d) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo thể lệ tham gia dự thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số công bố.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Tổ chức kinh doanh xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện.

2. Sử dụng kết quả xổ số do các doanh nghiệp kinh doanh xổ số phát hành để tổ chức các chương trình dự thưởng.

3. Phát hành xổ số từ nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân ở trong nước.

4. Làm sai lệch kết quả trúng thưởng.

5. Sử dụng tiền của Nhà nước để tham gia dự thưởng xổ số.

6. Làm giả vé số dưới mọi hình thức.

7. Sử dụng xổ số làm phương tiện để rửa tiền.

8. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG KINH DOANH XỔ SỐ

Điều 7. Các loại hình xổ số

1. Xổ số truyền thống.
2. Xổ số tự chọn (thủ công, điện toán).
3. Xổ số biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc).
4. Các loại hình xổ số khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Địa bàn kinh doanh xổ số

Doanh nghiệp thực hiện kinh doanh xổ số trên địa bàn toàn quốc hoặc tại từng khu vực theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 9. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số

1. Công dân Việt Nam ở trong nước.
2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam.
3. Người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam.

Các đối tượng tham gia dự thưởng xổ số phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Điều 10. Vé số

1. Vé số do doanh nghiệp kinh doanh xổ số phát hành và phân phối cho khách hàng để tham gia dự thưởng xổ số. Mệnh giá của vé số do Bộ Tài chính quy định cho từng thời kỳ.
2. Vé số có các nội dung sau đây:
 - a) Tên tổ chức phát hành;
 - b) Giá mua của vé số;
 - c) Số ký hiệu của tờ vé số;
 - d) Các chữ số, chữ cái, kết quả ngẫu nhiên để khách hàng lựa chọn;
 - đ) Ngày mở thưởng hoặc thời hạn lưu hành của vé số;
 - e) Các dấu hiệu chống làm giả;
 - g) Các thông tin khác có liên quan.

Điều 11. Phân phối vé số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải đảm bảo cung ứng đủ số lượng vé theo từng loại ký hiệu đã thông báo phát hành để khách hàng lựa chọn kết quả tham gia dự thưởng.
2. Vé số được doanh nghiệp kinh doanh xổ số phân phối tới khách hàng theo các phương thức:
 - a) Bán trực tiếp cho khách hàng;
 - b) Thông qua hệ thống đại lý xổ số;
 - c) Thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, Internet.

Điều 12. Đại lý xổ số

1. Đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân thực hiện ký hợp đồng với doanh nghiệp kinh doanh xổ số để thực hiện tiêu thụ vé và trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng.
2. Để làm đại lý xổ số, các tổ chức, cá nhân phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - a) Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; nếu là tổ chức phải là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
 - b) Có hình thức bảo đảm thanh toán theo quy định tại Điều 13 Nghị định này để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.
3. Đại lý xổ số được hưởng hoa hồng đại lý trên giá trị vé số đã bán và phí thanh toán trên giá trị các giải thưởng đã thanh toán.

Điều 13. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của các đại lý xổ số

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số áp dụng các biện pháp để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của các đại lý xổ số, bao gồm:

1. Cầm cố tài sản.
2. Thế chấp tài sản.
3. Đặt cọc.
4. Ký quỹ.
5. Bảo lãnh.

Điều 14. Cơ cấu giải thưởng